|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT DẦU TIẾNG**

|  |
| --- |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** |

 |  **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023-2024****Môn: Ngữ văn- Lớp 8** Thời gian:90 phút*(Không kể thời gian giao phát đề)* Ngày kiểm tra: 25/12/2023 |

1. **MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ (Thơ sáu chữ, thơ bảy chữ) | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |  |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |  |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương /****Chủ đề** | **Nội dung / Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ (Thơ sáu chữ, thơ bảy chữ) | **Nhận biết:** - Nhận biết được các từ ngữ, hình ảnh độc đáo, bố cục, vần, nhịp của thơ sáu chữ, thơ bảy chữ.- Nhận biết được nhân vật trữ tình trong tác phẩm.- Nhận biết được từ tượng hình, từ tượng thanh; câu chủ đề, biện pháp tu từ.**Thông hiểu:****-** Phân tích được vai trò của yếu tố tưởng tượng trong tiếp nhận văn học.- Phân tích được tình cảm, cảm xúc; cảm hứng chủ đạo của tác giả được thể hiện trong bài thơ. - Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ dựa trên những yếu tố hình thức nghệ thuật.- Phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục.- Xác định được tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, các biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản, xác định nghĩa của yếu tố Hán Việt và từ có chứa yếu tố Hán Việt, xác định nghĩa tường minh và hàm ẩn của câu.**Vận dụng**:- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.- Thể hiện được thái độ tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác trong đọc hiểu văn bản thơ. | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:** Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống. Trình bày rõ vấn đề và thể hiện rõ ý kiến (đồng tình hay phản đối) về vấn đề đó; nêu được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3TN** | **5TN** | **2TL** | **1TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20%*** | ***40%*** | ***30%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60%** | **40%** |

**ĐỀ THI HỌC KỲ I**

**Năm học: 2023 - 2024**

**Môn: Ngữ Văn 8**

**Thời gian: 90 phút**

*(Đề thi gồm 03 trang)*

**Mã đề: 001**

**I. ĐỌC - HIỂU (6 điểm): Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:**

**TIẾNG ĐẦU CON GỌI**

*Nhà phút bừng lên, náo nức lên
Nghe con bập bẹ tiếng đầu tiên!
"Bà" hay "ba" đó - con vừa gọi?
Môi bặm, nghiêng cười, mắt láy đen...**Con gọi bên thềm, gọi trước sân
Bông hoa trên cỏ - nắng trong vườn*

*Cánh chim rẽ lá vù lên hót*

*Khoe với trời xanh trái chín thơm...*

*Hớn hở, con xoè cong ngón tay*

*Tóc vồng bay sáng dưới mây bay!*

*Tan tầm - bà bế ra đầu ngõ*

*Đón mẹ nom xa vẫn bải người...*

*Răng sữa con cười phô trắng xinh*

*Thương con bé bỏng lắm ươn mình*

*Đau sao? Chỉ biết oằn lên khóc!*

*Khoe đứng còn run đã muốn tênh...*

*Coi mẹ bồng con - mắt sáng tươi*

*Bà ngưng kim chỉ vỗ tay cườ**i*

*Cả nhà học nói theo con nói*

*Đời trước hồn nhiên biết mấy vui!...*
 1976
 (Tô Hà, *Hương cỏ mặt trời*, NXB Hà Nội, 1978)

**Chọn một đáp án đúng nhất cho các câu hỏi từ 1 đến 8:**

**Câu 1 (0.5 điểm):** Văn bản thuộc thể loại nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Thơ tự do | **B.** Thơ bảy chữ | **C.** Thơ sáu chữ | **D.** Thơ lục bát |

**Câu 2 (0.5 điểm):** Xác định cách ngắt nhịp trong khổ thơ sau:

*Nhà phút bừng lên, náo nức lên
Nghe con bập bẹ tiếng đầu tiên!
"Bà" hay "ba" đó - con vừa gọi?
 Môi bặm, nghiêng cười, mắt láy đen…*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Ngắt nhịp 2/5 | B. Ngắt nhịp 4/3 | C. Ngắt nhịp 3/4 | D. Ngắt nhịp 5/2 |

**Câu 3 (0.5 điểm):** Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Người mẹ | B. Người bà | C. Người con | D. Cả nhà |

**Câu 4 (0.5 điểm):** Cảm hứng chủ đạo của bài thơ là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Niềm vui sướng, hạnh phúc bất ngờ | **C.** Niềm tin tưởng vào cuộc sống |
| **B.** Niềm lạc quan, yêu cuộc đời | **D.** Niềm hãnh diện của người con |

**Câu 5 (0.5 điểm):** Từ tượng hình “**hớn hở**” trong hai câu thơ sau có tác dụng gì?

 *“Hớn hở, con xoè cong ngón tay
 Tóc vồng bay sáng dưới mây bay!”*

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Gợi tả hình ảnh đứa trẻ khôn khéo | **C.** Gợi tả hình ảnh đứa trẻ vui vẻ, thích thú |
| **B.** Gợi tả hình ảnh đứa trẻ nghịch ngợm | **D.** Gợi tả hình ảnh đứa trẻ thông minh |

**Câu 6 (0.5 điểm):** Hình ảnh thơ “*Coi mẹ bồng con - mắt sáng tươi”* thể hiện điều gì?

|  |
| --- |
| **A.** Niểm vui sướng và hạnh phúc của người con |
| **B.** Niềm hạnh phúc đong đầy yêu thương của người mẹ |
| **C.** Nỗi lo âu của mẹ khi thấy con mình đang tập nói |
| **D.** Nỗi bàng hoàng của mẹ khi biết con đang tập nói |

**Câu 7 (0.5 điểm): Câu thơ “***Nhà phút bừng lên, náo nức lên/ Nghe con bập bẹ tiếng đầu tiên!”* **gợi điều gì đối với người đọc?**

 **A.** Gợi tình cảm yêu thương, đoàn kết của mọi người trong nhà

 **B.** Gợi niềm vui, hạnh phúc của mọi người trong nhà khi con biết nói

 **C.** Gợi sự ồn ào, náo nhiệt của mọi người trong nhà khi nói chuyện

 **D.** Gợi những thay đổi của mọi người trong nhà khi con biết nói

**Câu 8 (0.5 điểm):** Theo em, yếu tố tưởng tượng trong khổ thơ sau có tác dụng gì?

 *Con gọi bên thềm, gọi trước sân
 Bông hoa trên cỏ - nắng trong vườn*

 *Cánh chim rẽ lá vù lên hót
 Khoe với trời xanh trái chín thơm...*

 **A.** Giúp người đọc hình dung được niềm vui đang lan tỏa khắp nơi khi con tập nói

 **B.** Thể hiện tiếng nói đầu đời của con là kết quả của bao ngày mong đợi

 **C.** Thể hiện con đang dần lớn lên trong tình yêu thương của gia đình

 **D.** Thể hiện vạn vật xung quanh con cũng đang lớn lên từng ngày

**Câu 9 (1.0 điểm):** Đọc bài thơ, em hiểu thế nào là hạnh phúc gia đình? Lấy một ví dụ để chứng minh.

**Câu 10 (1.0 điểm):** Là học sinh, em cần có những việc làm cụ thể nào để góp phần tạo nên hạnh phúc cho gia đình của mình?

**II. VIẾT (4.0 điểm):** Trong xã hội hiện đại có nhiều thói quen xấu đang ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường. Em hãy viết bài văn nghị luận về thói quen xấu đó.

**---------Hết---------**

*Học sinh không sử dụng tài liệu, cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI CUỐI KÌ I**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Điểm** | **Đáp án** | **Thông tin thêm** |
| 1 | 4.0 | B | 0.5 |
| 2 | B | 0.5 |
| 3 | C | 0.5 |
| 4 | A | 0.5 |
| 5 | C | 0.5 |
| 6 | B | 0.5 |
| 7 | B | 0.5 |
| 8 | A | 0.5 |
| 9 |  |  HS trả lời được:  - Hạnh phúc gia đình là khi mọi người trong gia đình luôn yêu thương, chăm sóc, bảo ban nhau; luôn động viên, khích lệ nhau trong mọi hoàn cảnh. - Ví dụ minh họa: HS tự lấy. | 0.50.5 |
| 10 |  | - Các việc làm cụ thể: + Chăm ngoan, biết lắng nghe, vâng lời người lớn, yêu thương các em nhỏ. + Phụ giúp cha mẹ những việc nhà phù hợp với lứa tuổi: rửa bát, quét nhà…  (HS nêu ra được 03 ý phù hợp đạt 0.5 điểm) | 1.0  |

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đáp án** | **Điểm** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại) | 0,25 |
| *c. Triển khai hợp lí bài văn cần đảm bảo các yêu cầu sau:*  **1. Mở bài:** Nêu vấn đề cần nghị luận: một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại (thói quen tác động tiêu cực đến môi trường) **2. Thân bài** a. Làm rõ vấn đề nghị luận: Giải thích khái niệm về thói xấu: thiếu ý thức bảo vệ môi trường, phá hoại môi trường là gì? b. Trình bày ý kiến phê phán, lí lẽ và bằng chứng để chứng minh phê phán là có cơ sở: - Biểu hiện của thói xấu - Nguyên nhân hình thành thói xấu - Tác hại của thói xấu c. Mở rộng vấn đề và liên hệ bản thân - Nêu ý kiến phản biện: không đồng tình với ý kiến của người viết (giả định) - Học sinh cần ý thức tác hại của thói xấu để tránh mắc phải. - Tích cực học tập, rèn luyện để hoàn thiện bản thân tốt đẹp hơn. **3. Kết bài:** Khẳng định ý kiến phê phán, bài học cho chính mình. | 0.52.00.5 |
|  *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |